

Bản án số: 34/2021/DS-ST

Ngày: 29-11-2021

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lon

2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hoài Nụ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Ngọc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Văn Phúc, sinh năm 1968; nơi cư trú: 34/2/59 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. (Theo giấy ủy quyền số 136, quyền số 01-SCT/CK lập ngày 07/7/2021 tại Văn phòng Công chứng số 1); có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim L và bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa là chỗ quen biết nhau vì vậy bà L đã nhiều lần cho bà H vay tiền để làm ăn. Đến ngày 02 tháng 11 năm 2020 hai bên lập giấy vay tiền ghi nhận tổng số nợ bà H vay của bà L là 5.300.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Ngày 28/4/2014, bà H vay 200.000.000 đồng
- Ngày 28/9/2019, bà H vay 1.200.000.000 đồng
- Ngày 20/2/2020, bà H vay 1.000.000.000 đồng
- Ngày 20/3/2020, bà H vay 1.800.000.000 đồng
- Ngày 02/7/2020, bà H vay 1.100.000.000 đồng

Khi lập giấy vay tiền ngày 02 tháng 11 năm 2020, các bên không thỏa thuận lãi suất và bà Hồ Thị Thu H cam kết trả hết số tiền vay nêu trên trong vòng 04 tháng. Tuy nhiên, sau 04 tháng (ngày 02/3/2021) bà H không thực hiện lời hứa của mình bà L đã nhiều lần tìm gặp và nhắc nợ nhưng bà H hết lần này đến lần khác hứa hẹn mà không trả tiền nợ cho bà L.

Nay, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa buộc bà Hồ Thị Thu H cùng chồng là ông Nguyễn Văn Ch phải trả liên đới trả cho bà L số tiền nợ gốc là 5.300.000.000 đồng và số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật tính đến ngày 29/11/2021 là 08 tháng với số tiền lãi là: $5.300.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 8 = 351.920.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng số tiền bà L yêu cầu vợ chồng bà H phải trả cho bà L là 5.651.920.000 đồng, yêu cầu trả một lần.

Bị đơn bà Hồ Thị Thu H trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị Kim L là chỗ quen biết, bà nấu ăn cho quán bà L. Quá trình quen biết do biết bà L có tiền nhàn rỗi nên nảy ý định mượn tiền của bà L sau đó cho người trong làng vay lại để hưởng chênh lệch, bắt đầu từ năm 2018 mượn 100.000.000 đồng đến cuối năm 2020 thì số tiền nợ lên đến 1.000.000.000 đồng. Quá trình vay mượn tiền bà trả tiền lãi đầy đủ cho bà L. Đầu năm 2021, do các con nợ của bà bỏ đi nên bà không thu nợ được và bà dùng tiền vay được để cờ bạc nên không có tiền trả nợ cho bà L. Do mượn nợ và không có tiền trả nên bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu bà vào ký vào vào giấy vay tiền lập ngày 02/11/2020 với tổng số tiền vay 05 lần là 5.300.000.000 đồng. Lúc đó bà không đọc kỹ nên ký vào giấy nhận nợ nhưng thực chất bà chỉ vay nợ của bà L 1.000.000.000 đồng. Bà thừa nhận mình nợ bà L 1.000.000.000 đồng. Số tiền này bà mượn nhiều lần cộng dồn lại chứ không lập giấy tờ gì. Đối với số tiền nợ này bà xin trả 20.000.000 đồng/tháng đến khi nào hết nợ thì thôi. Đối với số tiền lãi của số nợ 1.000.000.000 đồng bà xin bà L bỏ lãi.

Đến ngày 16/11/2021, bà H thay đổi lời trình bày: Bà H chỉ thừa nhận nợ bà số tiền 250.000.000 đồng. Số tiền này bà mượn của bà L 3 lần, một lần 150.000.000 đồng và hai lần mỗi lần 75.000.000 đồng.

Đối với số tiền nợ này bà xin trả 5.000.000 đồng/tháng đến khi nào hết nợ thì thôi. Đối với số tiền lãi của số nợ 250.000.000 đồng bà xin bà L bỏ lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Ch trình bày:

Ông kết hôn với bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1985 vào ngày 8/8/2018. Quá trình chung sống tôi với bà H có 3 con chung. Ông làm nghề biển để kiếm sống, cụ thể là theo tàu cá đi đánh bắt xa bờ, mỗi chuyến đi khoảng một tháng rồi về. Vợ ông bà H làm đầu bếp cho quán Biển Nhớ do bà Nguyễn Thị Kim L làm chủ. Lương của ông mỗi chuyến khoản 25 đến 30 triệu đồng. Vợ ông làm công cho bà L mỗi tháng khoảng 5 triệu đồng.

Việc bà H có giao dịch vay mượn tiền với bà L ông không biết, bà H có ký vào giấy vay tiền vay của bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 5.300.000.000 đồng ông cũng không biết. Ông chỉ biết vợ ông ngoài việc làm đầu bếp cho bà L thì có làm ăn chung với bà L, làm ăn gì thì ông không biết.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu vợ chồng ông phải liên đới trả cho bà L số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 14/10/2021 là 5.607.930.000 đồng. Ông không đồng ý vì ông không liên quan gì đối với số tiền nợ này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về chấp hành pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa nhận thấy có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hồ Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 5.651.920.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đình Ch.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện bị đơn bà Hồ Thị Thu H có nơi cư trú tại: Thôn Tây, xã Ninh Vân, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung giải quyết:

[3.1] Về số tiền nợ gốc: Bị đơn bà Hồ Thị Thu H thừa nhận có quen biết nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L do từng làm thuê (đầu bếp) cho bà L. Do bà L có tiền nhàn rỗi nên nảy ý định mượn tiền của bà L sau đó cho người trong làng vay lại để hưởng chênh lệch. Tuy nhiên, bà H không thừa nhận mình nợ bà L với số tiền 5.300.000.000 đồng mà chỉ nợ số tiền 250.000.000 đồng. Đầu năm 2021, do những người mượn tiền của bà H bỏ đi nên bà không thu nợ được và do bà dùng tiền vay để cờ bạc nên không trả được tiền nợ cho bà L. Do mượn nợ và không có tiền trả nên bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu bà vào ký vào vào giấy vay tiền lập ngày 02/11/2020 với tổng số tiền vay 05 lần là 5.300.000.000 đồng. Lúc đó bà không đọc kỹ nên ký vào giấy nhận nợ. Đối với số tiền nợ 250.000.000 đồng bà H xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi nào hết nợ thì thôi. Hội đồng xét xử xét thấy, việc lời trình bày của bà H không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Xét thấy, giấy vay tiền ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa bà Hồ Thị Thu H và bà Nguyễn Thị Kim L là có thật, việc bà H chậm thanh toán đã vi phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L vì vậy yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu bà H phải trả khoản tiền vay 5.300.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Nguyễn Đình Ch là chồng bà H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ 5.300.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa ông Chiến đều trình bày bản thân không biết việc vợ mình là bà H có vay tiền của bà L và cũng không biết bà H vay tiền của bà L để làm gì. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng thừa nhận ông Chiến không tham gia ký vào giấy vay tiền và cũng không có mặt tại thời điểm bà H ký giấy vay tiền. Bị đơn bà H thừa nhận số tiền lãi có được từ việc mượn tiền của bà L rồi cho người khác vay lại, bị đơn tiêu xài cá nhân và cờ bạc chứ không dùng vào các nhu cầu thiết yếu của gia đình. Từ lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Đình Ch phải liên đới trả nợ.

[3.3] Về lãi suất: Tại giấy vay tiền lập ngày 02/11/2020 các bên không thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật tính đến ngày 29/11/2021 là 08 tháng với số tiền lãi là: $5.300.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 8 = 351.920.000 \text{ đồng}$. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu tính lãi của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Buộc bà Hồ Thị Thu H phải trả cho Nguyễn Thị Kim L số tiền lãi tính đến ngày 29/11/2021 là 351.920.000 đồng.

[3.4] Xét ý kiến của bị đơn bà Hồ Thị Thu H về việc xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin xóa lãi không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L. Buộc bà Hồ Thị Thu H phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 5.651.920.000 đồng (năm tỷ sáu trăm năm mươi một triệu chín trăm hai chục ngàn) đồng; trong đó nợ gốc còn lại chưa thanh toán là 5.300.000.000 đồng đồng, nợ lãi chậm thanh toán tính đến ngày 29/11/2021 là 351.920.000 đồng.

Quy định chung: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Đình Ch phải có trách nhiệm liên đới trả nợ với bà Hồ Thị Thu H.

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Thu H phải chịu 113.651.920 (một trăm mười ba triệu sáu trăm năm mươi một ngàn chín trăm hai chục) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền 56.715.985 (năm mươi sáu triệu bảy trăm mười lăm ngàn chín trăm tám mươi lăm) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004073 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quốc Thịnh